

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/DS-ST

Ngày 15-5-2024

V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Trần Văn Tảo;

+ Bà Huỳnh Thị Tuyết Trinh.

- Thư ký phiên tòa: bà Đoàn Thị Trúc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Phan Hoàng Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXX-ST ngày 05 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông **Nguyễn Thanh L**, sinh năm 1976; cư trú tại ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh; vắng mặt;

2. Bị đơn: ông **Liêu Nam B**, sinh năm 1989; cư trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 01 năm 2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – ông Nguyễn Thanh L trình bày:

Do quen biết nên ông L thỏa thuận bằng lời nói mua của ông B một thùng C- ten - nơ, ông B yêu cầu đưa cọc 02 lần vào ngày 08/01/2022 và ngày 01/5/2022, tổng cộng 150.000.000 đồng. Tuy nhiên ông B không giao hàng, do đó ông L yêu cầu trả tiền cọc; ông B đã chuyển trả đến ngày 20/9/2022 tổng

cộng 40.000.000 đồng; còn lại 110.000.000 đồng, ngày 21/10/2024 tại Công an xã T, huyện T, ông B viết cam kết sẽ hoàn trả hết số tiền hạn chót là tháng 3/2023 nhưng ông B chỉ hoàn trả được 10.000.000 đồng. Nay ông L yêu cầu ông B có trách nhiệm hoàn trả 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, ông L không yêu cầu tính tiền lãi.

Bị đơn - ông Liêu Nam B đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên không có lời khai.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt;

Bị đơn đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 430 Bộ luật Dân sự; Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh L, buộc ông Liêu Nam B hoàn trả 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, ghi nhận ông L không yêu cầu tiền lãi; ông B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát, xét thấy:

[1] Về việc vắng mặt của đương sự: nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh L, buộc ông Liêu Nam B hoàn trả 100.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Nguyên đơn khởi kiện ngày 25 tháng 01 năm 2024 và cung cấp chứng cứ là bản gốc giấy cam kết được viết bằng mực viết bi màu xanh trên giấy A 4 có ký tên Liêu Nam Bình đề ngày 21/10/2022, hẹn trả 110.000.000 đồng vào tháng 3/2023. Bị đơn Liêu Nam B được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có ý kiến phản đối và không đưa ra tài liệu chứng cứ chứng minh về việc đã trả tiền cho nguyên đơn nên Hội đồng xét xử căn cứ các chứng cứ đã thu thập được trong quá trình giải quyết vụ kiện để xem xét. Nguyên đơn tự nguyện xác định từ ngày viết cam kết đến hết tháng 3 năm 2023, bị đơn đã trả được 10.000.000 đồng nên cần tiếp tục buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 100.000.000 đồng

là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 430 Bộ luật Dân sự. Nguyên đơn không yêu cầu tiền lãi nên ghi nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm $5\% \times 100.000.000 = 5.000.000$ đồng theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 430 Bộ luật Dân sự; Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh L đối với ông Liêu Nam B về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản:

Buộc ông Liêu Nam B có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thanh L số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng; ghi nhận ông Nguyễn Thanh L không yêu cầu tiền lãi.

Kể từ ngày người đọc thi hành có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, ông Liêu Nam B còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thanh L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả ông L 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0004731 ngày 25/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Ông Liêu Nam B phải chịu 5.000.000 (năm triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- PKTNV TAND tỉnh Tây

Ninh;

- VKSND tỉnh Tây Ninh;

- VKSND huyện Tân Biên;

- Chi cục THADS huyện Tân

Biên;

- Những người tham gia tố tụng;

- Lưu hồ sơ;

- Lưu tập án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Oanh